|  |  |
| --- | --- |
| SƯ ĐOÀN 325  **TIỂU ĐOÀN 18**  Số: /BCTK-TĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 3**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**-** Đơn vị thường xuyên được sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của Đảng ủy, chỉ huy và 4 cơ quan Sư đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ trong Tiểu đoàn thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ về số lượng đặc biệt là cán bộ Tiểu đội, đội ngũ cán bộ có ý thức trách nhiệm cao đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ huấn luyện SSCĐ. Cán bộ chiến sỹ trong Tiểu đoàn luôn đoàn kết thống nhất cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

**-** Tuy nhiên trước yều cầu nhiệm vụ huấn luyện SSCĐ đòi hỏi ngày càng cao, số ít cán bộ chưa có kinh nghiệm trong quản lý, huấn luyện bộ đội. Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

**II. ƯU ĐIỂM**

**A. Công tác quân sự**

**1. Công tác sẵn sàng chiến đấu**

- Quán triệt sâu sắc Mệnh lệnh công tác Quân sự - Quốc phòng; Chỉ lệnh, Chỉ thị về công tác SSCĐ của Tư lệnh Quân đoàn. Duy trì nghiêm nền nếp chế độ canh trực SSCĐ: TCH, TB, trực chiến, trực Thông tin. (Khá hơn có c2).

- Hệ thống các văn kiện đều được xây dựng và kiện toàn đầy đủ kịp thời như kế hoạch triển khai, bảo đảm TTLL cho các nhiệm vụ A, A2, PCTT-TKCN, PCCN-CR và các nhiệm vụ đột xuất khác theo đúng chỉ thị của Tư lệnh Quân đoàn và Sư đoàn (Khá hơn có d Bộ).

- Tổ chức luyện tập các phương án SSCĐ vào sáng thứ 7 hàng tuần theo kế hoạch của Sư đoàn. Tập trung vào phương án A, A2, PCTT-TKCN, PCCN-CR, chiến đấu bảo vệ đơn vị . Kết quả luyện tập khá (Khá hơn có d Bộ).

- Thường xuyên quán triệt nhiệm vụ tuần tra canh gác và duy trì nghiêm có nền nếp tuần tra, kiểm tra canh gác bảo đảm đúng vị trí, đúng tác phong, trong canh gác chấp hành nghiêm kỷ luật và các quy định của đơn vị.

- Tổ chức hành quân rèn luyện theo chế độ tuần, tháng đúng kế hoạch, bảo đảm cự ly, thời gian và trọng lượng theo đúng quy định của Sư đoàn, qua đó nâng cao chất lượng sức khỏe cho bộ đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Tiểu đoàn luôn quản lý, sử dụng đất Quốc phòng đúng theo quy hoạch, đúng mục đích, không xảy ra hiện tượng lấn chiếm.

**2. Công tác huấn luyện.**

2.1. Chuẩn bị huấn luyện

a) Tập huấn cán bộ: Trư­ớc khi b­ước vào huấn luyện, cán bộ các cấp đư­ợc tham gia tập huấn đầy đủ các lớp do Quân đoàn, Sư đoàn tổ chức. Qua tập huấn trình độ năng lực huấn luyện đã đ­ược nâng lên; 100% cán bộ hoàn thành khá tốt trên cương vị

b) Chuẩn bị vật chất, thao trường, bãi tập..

- Đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị vật chất, học cụ, huấn luyện năm 2022, toàn Tiểu đoàn làm mới trên 75% các loại bia, bảng, mô hình huấn luyện, bảo đảm đầy đủ số lượng, chất lượng tốt; phục vụ tốt cho nhiệm vụ huấn luyện. Hệ thống thao trường, bãi tập huấn luyện đều được củng cố, tu sửa cẩn thận bảo đảm cho huấn luyện các nội dung. (Khá hơn có c1).

- Sổ sách, giáo án, tiến trình biểu, đăng ký thống kê huấn luyện ở các cấp đều được phê duyệt và ghi chép đầy đủ nội dung theo thống nhất của cơ quan Sư đoàn. (Khá hơn có c2).

\* Qua kiểm tra, Sư đoàn đánh giá Tiểu đoàn có công tác chuẩn bị huấn luyện khá.

2.2. Huấn luyện các đối tượng

a) Huấn luyện cán bộ

- Quán triệt tốt phương châm huấn luyện *“Cơ bản, thiết thực, vững chắc”* coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu, lấy huấn luyện cán bộ là trung tâm, huấn luyện phân đội là khâu then chốt.

- Chế độ bồi dưỡng cán bộ, thông qua giáo án được duy trì chặt chẽ và có chất lượng, 100% cán bộ huấn luyện được theo phân cấp, trong đó có 75% cán bộ tiểu đoàn và tương đương, 80% cán bộ đại đội, trung đội huấn luyện khá, giỏi. Cán bộ tiểu đội 100% nắm chắc phương pháp duy trì, điều hành tiểu đội luyện tập. (Khá hơn có c1).

b) Huấn luyện chiến sĩ nhập ngũ năm 2021

Tổ chức huấn luyện các nội dung: Giáo dục chính trị, công tác hậu cần, kỹ thuật, điều lệnh, thể lực, phòng hóa, huấn luyện chuyển trạng thái SSCĐ, cứu hộ - cứu nạn, KTCĐBB, CTBCHT huấn luyện chuyên ngành thông tin đúng, đủ theo chương trình kế hoạch..

\* Huấn luyện điều lệnh:

- Đơn vị thường xuyên quán triệt cho cán bộ, chiến sỹ nắm chắc và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, điều lênh, điều lệ Quân đội; các quyết định chỉ thị của trên như: Thông tư 16 của Bộ trưởng BQP, Quyết định 88 của Tư lệnh Quân đoàn.

- Huấn luyện các nội dung ĐLQLBĐ, hoàn thiện và nâng cao phần đội ngũ từng người và đội ngũ đơn vị. (Khá hơn có b6).

\* Huấn luyện thể lực:

- Đơn vị huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian theo chương trình cơ bản cho chiến sỹ năm thứ hai. Duy trì nghiêm chế độ thể dục sáng, thể thao chiều.

\* Huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh:

Huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian, tập trung vào các nội dung trọng tâm như bắn súng AK bài 2 ban đêm, lựu đạn bài 2.

\* Huấn luyện chiến thuật BCHT

Tổ chức huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian. Chú trọng huấn luyện nội dung tiểu đội đánh địch bảo vệ mục tiêu trận địa.

\* Huấn luyện phòng hóa:

Huấn luyện cho phân đội, aPH kiêm nghiệm của Tiểu đoàn sử dụng thành thạo khí tài phòng hóa có trong biên chế.

c) Huấn luyên chiến sĩ mới

Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, duy trì nghiêm kế hoạch huấn luyện dự khóa, chính khóa, tập trung vào nội dung: GDCT, HLHC, HLKT, thể lực, điều lệnh, KTCĐBB, chiến thuật từng người.

- Huấn luyện Điều lệnh:

+ Huấn luyện ĐLQLBĐ: Tập trung huấn luyện vào các nội dung như chế độ sinh hoạt học tập, công tác; Chức trách Quân nhân, Chức trách chiến sỹ; lễ tiết tác phong quân nhân, xưng hô, chào hỏi, 10 lời thề, 12 điều kỷ luật; giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, trang phục QĐNDVN; Công tác đóng quân canh phòng, hành động của người canh gác và các hình thức khen thưởng, xử phạt đối với HSQ-BS. Qua huấn luyện chiến sỹ đã nắm được nội dung.

+ Huấn luyện ĐLĐN: Chú trọng vào các nội dung như ĐLĐN từng người có súng và không có súng, ĐLĐN đơn vị. (Khá hơn có b3).

- Huấn luyện thể lực:

Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, đạt chất lượng tốt và bảo đảm an toàn. Ngoài ra đơn vị đã chủ động ôn luyện vào giờ thứ 8 và các giờ nghỉ, ngày nghỉ (Khá hơn có b1).

- Huấn luyện kỹ thuật chiến đấu Bộ binh*:*

Chỉ huy các cấp thường xuyên coi trọng và chỉ đạo huấn luyện chặt chẽ, quá trình huấn luyện bộ đội đã nắm được nội dung. (Khá hơn có b1).

- Huấn luyện chiến thuật:

Huấn luyện từ những vấn đề chung, các tư thế, động tác cơ bản trong chiến đấu đến chiến thuật từng người. (Khá hơn có b2).

e) Huấn luyện chuyên ngành Thông tin

- Tổ chức huấn luyện khoa học đầy đủ nội dung, huấn luyện hết nội dung chương trình đề ra. Giáo án bài giảng đã được soạn thảo đầy đủ, quy cách trình bày có nhiều tiến bộ. Công tác thông qua giáo án đã được các cấp chú trọng.

- Huấn luyện đầy đủ các nội dung về kỹ thuật chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ, chiến thuật chuyên ngành bảo đảm sát đúng với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

f) Huấn luyện 4 ngày/tháng

- Huấn luyện các nội dung: Giáo dục chính trị, công tác Hậu cần, công tác Kỹ thuật, điều lệnh, thể lực, phòng hóa phổ thông, cứu hộ-cứu nạn, CTTSSCĐ và chuyên ngành thông tin.

- Tập trung huấn luyện nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, bảo đảm tốt thông tin thường xuyên và các nhiệm vụ khác.

g) Hội thi, hội thao, kiểm tra.

- Trong tháng Tiểu đoàn đã tích cực nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật và các thiết bị huấn luyện tham gia vào hội thi hội thao sáng kiến cải tiến kỹ thuật do Sư đoàn tổ chức đạt kết quả khá như: Thiết bị cảnh báo mất nguồn, Sào luồn dây trên cao, Bình cứu hỏa HL.

**3. Rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy và bảo đảm an toàn.**

- Tiểu đoàn đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, quy định của trên về xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn đơn vị.

- Duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt, học tập ngày, tuần; quản lý chặt chẽ quân số, không có vắng mặt trái phép; đào, bỏ ngũ xảy ra. Cán bộ, chiến sĩ chấp hành nghiêm kỷ luật, không có vi phạm kỷ luật phải xử lý. Đơn vị an toàn tuyệt đối.

- Tích cực củng cố hệ thống biển bảng, dây giá, tem nhãn bảo đảm tính thống nhất trong toàn đơn vị.

**4. Công tác xây dựng lực lượng.**

- Tiểu đoàn tổ chức biên chế đơn vị đúng mẫu biên chế mới của BTTM và cơ quan cấp trên phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Các kế hoạch SSCĐ thường xuyên được điều chỉnh biên chế đầy đủ quân số, VKTBKT. Việc đăng ký, quản lý quân số, VKTBKT được tiến hành chặt chẽ theo quy định.

**B. CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ.**

**-** Thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ, các chỉ thị, hướng dẫn của các cấp, tiếp tục đẩy mạnh“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân độị và các quy định của đơn vị, xây dựng tinh thần trách nhiệm, mối đoàn kết thống nhất trong đơn vị. Tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ ổn định, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả PTTĐ quyết thắng gắn với Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”*.* Duy trì nghiêm nền nếp thông báo chính trị, xem truyền hình, đọc sách báo. Tổ chức thường xuyên các hoạt động VHVN, TDTT, vui chơi trong giờ nghỉ, ngày nghỉ.

- Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng. Nguyên tắc sinh hoạt được giữ vững, chấp hành nghiêm chế độ phê bình và tự phê bình. Thực hiện nghiêm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng; phát triển đảng, công tác phát triển đảng hoàn thành kế hoạch đề ra. (Khá hơn có chi bộ Tiểu đoàn bộ).

Tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức Đảng theo đúng kế hoạch, chất lượng tốt. Kịp thời ngăn chặn các biểu hiện vi phạm quy định của tổ chức Đảng và đảng viên. (Khá hơn có Chi bộ Tiểu đoàn bộ).

- Hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả các chỉ thị, quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Làm tốt công tác rà soát chất lượng chính trị trong tuyển nhận chiến sĩ mới.

- Tổ chức Đoàn thanh niên hoạt động có nền nếp, hiệu quả thiết thực.

- Triển khai có hiệu quả việc thực hiện các thông tư, hướng dẫn về công tác chính sách của Nhà nước, Quân đội. Các chế độ, chính sách được quan tâm và bảo đảm đầy đủ cho các đối tượng. Thực hiện tốt hoạt động CTĐ, CTCT trong nhiệm vụ SSCĐ; huấn luyện, diễn tập và các nhiệm vụ đột xuất khác. (Khá hơn c1, Tiểu đoàn bộ).

**C. CÔNG TÁC HẬU CẦN, TÀI CHÍNH**

- Tiểu đoàn luôn duy trì đầy đủ lượng dự trữ vật chất SSCĐ, bảo đảm số lượng, chất lượng, bao gói sắp xếp gọn gàng, tem nhãn đúng quy định; kiện toàn đầy đủ văn kiện hậu cần SSCĐ cho nhiệm vụ trực SSCĐ các dịp nghỉ Lễ, ….

- Duy trì nghiêm chế độ công tác hậu cần ở bếp ăn như chế độ trực ban, thực đơn, tài chính công khai. Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn, định lượng cho các đối tượng. Củng cố, tu sửa hệ thống nhà ăn, nhà bếp, nhà kho theo hướng chính quy.

- Bảo đảm đầy đủ quân trang cho các đối tượng, tiếp nhận, cấp phát, bảo quản, quản lý chặt chẽ các loại quân trang. Thực hiện chế độ kiểm kê, điểm nghiệm thường

xuyên có nề nếp. Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn, định lượng cho các đối tượng.

- Bảo đảm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch, đặc biệt là phòng chống Covid-19, thực hiện chế độ khám chữa bệnh, đăng ký bệnh nhân ở các tuyến đúng quy định. Khám sức khoẻ cho cán bộ chiến sĩ trong toàn Tiểu đoàn đúng kế hoạch, tỷ lệ quân số khỏe đạt 98,8%.

- Tích cực sửa chữa, củng cố bảo đảm đủ nhu cầu về ngủ, nghỉ, sinh hoạt; bảo đảm đúng, đủ, kịp thời tiêu chuẩn điện, nước, dụng cụ sinh hoạt cho bộ đội.

- Vườn TGSX các đơn vị được quy hoạch theo hướng tập trung, cơ cấu nhiều loại rau, hệ thống vườn giàn hợp lý. Tích cực gieo trồng rau xanh, bảo đảm đủ nhu cầu rau xanh tại bếp ăn; phát triển nuôi gia súc, gia cầm.

- Kiện toàn về tổ chức biên chế hậu cần Tiểu đoàn đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng. Củng cố làm mới hệ thống sổ sách, bảng biểu chính quy theo thống nhất của Sư đoàn.

- Tổ chức huấn luyện hậu cần đúng kế hoạch, tập trung huấn luyện các nội dung mắc tăng võng, bếp Hoàng cầm, ăn ở dã ngoại.

**D. CÔNG TÁC KỸ THUẬT**

- Tiểu đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ công tác kỹ thuật cho SSCĐ. Luôn duy trì VKTBKT có hệ số cao. Bảo đảm đạn dược dự trữ đúng cơ số quy định, quản lý đạn SSCĐ theo đúng chỉ thị 33 của TTMT.

- Tô chức tiếp nhận, cấp phát, điều chuyển, dồn dịch VKTB, vật tư kỹ thuật theo mệnh lệnh, đúng thủ tục, nguyên tắc; bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Làm tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa VKTBKT bảo đảm cho các nhiệm vụ. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ nhân viên chuyên môn kỹ thuật. (Khá hơn có c2)

- Hệ thống sổ sách kỹ thuật đăng ký đầy đủ, đúng mẫu biểu, sắp xếp trong kho, tủ súng gọn gàng. (Khá hơn có d bộ).

**III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

- Việc duy trì và chấp hành chế độ nền nếp của trực ban, trực nhật đơn vị có thời điểm chưa nghiêm. Ý thức trách nhiệm, ý thức địch tình trong canh gác còn yếu xảy ra ở các đơn vị. Hành động của kíp trực trong CTTSCĐ ở đơn vị còn lúng túng. Đăng ký sổ sách trực ban có thời điểm còn sơ sài (c1, c2, TB/d).

- Công tác chuẩn bị huấn luyện có nội dung còn chậm, phải đôn đốc; chuẩn bị giáo án huấn luyện có nội dung còn sơ sài, thiếu nội dung, phân chia thời gian chưa hợp lý, thông qua phê duyệt còn chậm (c1, c2).

- Xưng hô chào hỏi theo Điều lệnh còn hạn chế, mang mặc lễ tiết tác phong còn để nhắc nhở, chưa đi vào nền nếp. Sắp đặt ăn ở chính quy có thời điểm chưa gọn gàng. Bố trí ăn ở của bộ đội chưa khoa học.( Yếu hơn c1)

- Công tác giáo dục, quán triệt nhiệm vụ có thời điểm còn chưa sâu, chưa kỹ, còn chung chung, chưa sát đối tượng. Công tác nắm, quản lý tình hình tư tưởng chiến sĩ của đội ngũ cán bộ đại đội, trung đội có thời điểm chưa kịp thời, chưa có tính dự báo (c1).

- Phương pháp tác phong công tác của cán bộ có đồng chí còn hạn chế, chưa thực sự sâu sát, tỷ mỷ, công tác kiểm tra, đôn đốc bám nắm đơn vị chưa thường xuyên, hiệu quả (c2, c1).

- Duy trì chế độ nhà ăn, nhà bếp có buổi chưa chặt chẽ; vệ sinh có ngày chưa sạch sẽ. Có thời điểm việc xuống giống rau gối vụ còn chậm (c2).

- Duy trì chế độ bảo quản VKTB ngày, tuần có thời điểm chưa bảo đảm thời gian, quân số. Sắp xếp VKTB tại các kho có ngày còn chưa khoa học (c1).

**III. NGUYÊN NHÂN MẠNH, YẾU**

**1. Nguyên nhân mạnh**

- Đơn vị thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng ủy chỉ huy Sư đoàn trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Làm tốt công tác giáo dục quán triệt nhiệm vụ cho cán bộ chiến sỹ trong từng nhiệm vụ cụ thể.

- Duy trì nghiêm túc các nền nếp chế độ trong ngày, tuần. Đặc biệt những bộ phận công tác nhỏ lẻ.

- Đội ngũ chỉ huy các cấp, QNCN phát huy tốt vai trò trách nhiệm, lực lượng HSQ-CS cơ bản tự giác trách nhiệm có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

**2. Nguyên nhân yếu**

- Tính chủ động trong công việc của chỉ huy các cấp còn hạn chế, việc tự học tự rèn còn chưa thường xuyên.

- Việc giáo dục, quán triệt có nhiệm vụ có thời điểm chưa chặt chẽ, chưa có chiều sâu.

- Nhận thức của cán bộ chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ còn yếu, chưa tự giác trong thực hiện nhiệm vụ và chấp hành chế độ, kỷ luật.

***\* Đánh giá chung:*** Mặc dù đơn vị thực hiện nhiều nhiệm vụ nhưng với sự chỉ đạo, giúp đỡ sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, chỉ huy và cơ quan Sư đoàn cùng với sự nỗ lực cố gắng đoàn kết khắc phục khó khăn của cán bộ chiến sĩ, Tiểu đoàn đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; kết quả 4 mặt công tác đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, nộị bộ đoàn kết thống nhất, cán bộ chiến sĩ sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.***.***

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THÁNG 4**

Trong tháng 4 tiểu đoàn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là huấn luyện và SSCĐ theo Mệnh lệnh công tác quân sự - Quốc phòng của Tư lệnh Quân đoàn. Đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác. Bên cạnh đó dịch Covid đang diễn biến hết sức phức tạp. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng Tiểu đoàn VMTD, Đảng bộ TSVM, Đảng ủy chỉ huy Tiểu đoàn đoàn xác định những phương hướng cụ thể như sau:

1. Thường xuyên duy trì nghiêm túc chế độ nề nếp canh trực như trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực thông tin; tích cực luyện tập nâng cao trình độ SSCĐ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

2. Quán triệt tốt phương châm huấn luyện ***“Cơ bản, thiết thực, vững chắc”,*** duy trì nghiêm kế hoạch huấn luyện cho các đối tượng. Phấn đấu kết quả kiểm tra các khoa mục 100% đạt yêu cầu, có trên 85% khá, giỏi. Tham gia hội thi, hội thao đạt kết quả cao.

3. Xây dựng đơn vị có nền nếp chính quy tốt. Phấn đấu đơn vị không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra, hạn chế tối đa vi phạm kỉ luật thông thường.

4. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục; nắm, quản lý và giải quyết tốt tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ; đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua; tiếp tục đẩy mạnh ***"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Mình".***

5. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “***Ngành Hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”,*** xây dựng “***Bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt”,*** bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn cho các đối tượng, quân số khỏe đạt 98,8% trở lên. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Tích cực tăng gia, chăn nuôi đạt và vượt chỉ tiêu, góp phần nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ.

6. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời VKTBKT cho các nhiệm vụ huấn luyện SSCĐ. Duy trì nghiêm nền nếp chế độ công tác kỹ thuật. Đẩy mạnh thực hiện CVĐ 50 có chiều sâu, hiệu quả cao và rộng khắp trong toàn Tiểu đoàn, tham gia giao thông an toàn tuyệt đối.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **PHÓ TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Thiếu tá Nguyễn Trung Hiếu** |

**Phụ lục 1: Công tác quân sự**

**1. Công tác canh trực Thông tin**

**\* VTĐsn**

- LL với trên:

+ Đài TBBĐ: Tổng số phiên (tốt/đứt) = 3.240/0 = 100%

+ Đài KN01: Tổng số phiên (tốt/đứt) = 1.976/0 = 100%, điện nhận (công/nhóm) = 470/23.960

- LL với dưới:

+ Đài ZN24 (e95): Tổng số phiên (tốt/đứt) = 776/0 = 100%

+ Đài ZN22 (e101): Tổng số phiên (tốt/đứt) = 1094/0 = 100%

+ Đài ZN20 (e18): Tổng số phiên (tốt/đứt) = 1094/0 = 100%

**\* VTĐscn**

- LL với trên:

+ Đài KN02: tổng số phiên (tốt/đứt) = 8.592/0 = 100%.

- LL với dưới:

+ Đài ZB01: Tổng số phiên (tốt/đứt) = 8.592/0 = 100%, điện chuyển (công/nhóm) = 612/48.742.

+ Đài ZB02: Tổng số phiên (tốt/đứt) = 8.592/0 = 100%, điện chuyển (công/nhóm) = 612/48.742.

+ Đài ZB03: Tổng số phiên (tốt/đứt) = 8.592/0 = 100%, điện chuyển (công/nhóm) = 612/48.742.

**\* HTĐ: Mạng nội bộ**

- Số lần tiếp chuyển LL = 1355 lần = 39h20.

- Số lần mất LL : 37 lần = 55h30 ; thời gian khôi phục trung bình = 01h30.

**\* Thông tin quân bưu**

- Chuyển công văn thường = 4150, văn kiện = 338, túi tải = 62.

**2. Kết quả luyện tập các phương án**

- Luyện tập phương án A: 05 lần

- Luyện tập phương án A2: 07 lần

- Luyện tập phương án chiến đấu bảo vệ đơn vị: 08 lần

- Luyện tập phương án PCTT-TKCN: 06 lần

- Luyện tập phương án PCCN-CR: 08 lần

**3. Đất Quốc phòng**

- Tổng 01 điểm đất với diện tích: 221.416,8 m2.

**4. Tập huấn cán bộ, QNCN**

- Tập huấn cán bộ Quân đoàn = 04đ/c (CH/d =2, CH/c = 2), KQ: Giỏi =01 (25%), Khá = 03 (75%).

- Tập huấn cán bộ Sư đoàn = 09đ/c. KQ: Kh¸ = 09 (100%).

- Tập huấn cán bộ huấn luyện CSM= 19đ/c. KQ: Giỏi = 04 (21,1%), Khá = 12 (63,2%); Đạt = 03 (15,7%).

- Tập huấn QNCN Sư đoàn = 17đ/c. KQ: K = 17 (100%).

**5. Kết quả kiểm tra huấn luyện**

**a) Chiến sỹ mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| BSTLAK bài 1 | 95 | 07 | 7,37 | 54 | 58,84 | 29 | 30,53 | 5 | 5,26 | 64,21 | Khá |
| Đánh TN bài 1 | 95 | 95 | 100 |  |  |  |  |  |  | 100 | Giỏi |
| Ném LĐ bài 1 | 95 | 49 | 51,58 | 34 | 35,79 | 12 | 12,63 |  |  | 87,37 | Giỏi |
| Vật cản | 95 | 08 | 8,42 | 66 | 69,47 | 21 | 22,11 |  |  | 77,89 | Khá |
| CSNT | 95 | 10 | 10,53 | 66 | 69,47 | 19 | 20 |  |  | 80 | Khá |
| Điều lệnh | 95 | 09 | 9,47 | 66 | 69,47 | 20 | 21,06 |  |  | 78,94 | Khá |
| Thể lực | 95 | 11 | 11,58 | 67 | 70,53 | 17 | 17,89 |  |  | 82,11 | Khá |
| CTBCHT | 95 | 12 | 12,63 | 67 | 70,53 | 16 | 16,84 |  |  | 83,16 | Khá |

**b) Chiến sỹ nhập ngũ năm 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| Điều lệnh | 42 | 10 | 23,81 | 26 | 61,9 | 06 | 14,29 |  |  | 85,71 | Khá |
| Thể lực | 42 | 09 | 21,43 | 26 | 61,9 | 07 | 16,67 |  |  | 83,33 | Khá |
| CH - CN | 42 | 10 | 23,81 | 27 | 64,29 | 05 | 11,9 |  |  | 88,1 | Khá |
| PHPT | 42 | 11 | 26,19 | 25 | 59,52 | 06 | 14,29 |  |  | 85,71 | Khá |
| CTTSSCĐ | 42 | 09 | 21,43 | 26 | 61,9 | 07 | 16,67 |  |  | 83,33 | Khá |
| KTCĐBB | 42 | 11 | 26,19 | 25 | 59,52 | 06 | 14,29 |  |  | 85,71 | Khá |
| CTBCHT | 42 | 10 | 23,81 | 27 | 64,29 | 05 | 11,9 |  |  | 88,1 | Khá |
| CNTT | 42 | 24 | 57,14 | 18 | 42,86 |  |  |  |  | 100 | Giỏi |

**c) Chiến sỹ nhập ngũ năm 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| Điều lệnh | 52 | 14 | 26,92 | 30 | 57,69 | 08 | 15,39 |  |  | 84,61 | Khá |
| Thể lực | 52 | 13 | 25 | 30 | 57,69 | 09 | 17,31 |  |  | 82,69 | Khá |
| CH - CN | 52 | 14 | 26,92 | 31 | 59,62 | 07 | 13,46 |  |  | 86,54 | Khá |
| CTTSSCĐ | 52 | 13 | 25 | 30 | 57,69 | 09 | 17,31 |  |  | 82,69 | Khá |
| KTCĐBB | 52 | 15 | 28,84 | 29 | 55,77 | 08 | 15,39 |  |  | 84,61 | Khá |
| CTBCHT | 52 | 14 | 26,92 | 31 | 59,62 | 07 | 13,46 |  |  | 86,54 | Khá |
| CNTT | 52 | 28 | 53,85 | 24 | 46,15 |  |  |  |  | 100 | Giỏi |

**d) Đối tượng 4N/T**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| Điều lệnh | 53 | 14 | 26,42 | 31 | 58,49 | 08 | 15,09 |  |  | 84,91 | Khá |
| Thể lực | 53 | 13 | 24,53 | 32 | 60,38 | 08 | 15,09 |  |  | 84,91 | Khá |
| CH - CN | 53 | 14 | 26,42 | 31 | 58,49 | 08 | 15,09 |  |  | 84,91 | Khá |
| PHPT | 53 | 15 | 28,3 | 31 | 58,49 | 07 | 13,21 |  |  | 86,79 |  |
| CTTSSCĐ | 53 | 13 | 24,53 | 31 | 58,49 | 09 | 16,98 |  |  | 83,02 | Khá |
| KTCĐBB | 53 | 15 | 28,3 | 31 | 58,49 | 07 | 13,21 |  |  | 86,79 | Khá |
| CTBCHT | 53 | 14 | 26,42 | 31 | 58,49 | 08 | 15,09 |  |  | 84,91 | Khá |
| CNTT | 53 | 30 | 56,6 | 23 | 43,4 |  |  |  |  | 100 | Giỏi |

**Phụ lục 2: Công tác đảng, công tác chính trị**

**1. Công tác cán bộ**

- Thăng quân hàm: 04 đ/c

- Bổ nhiệm = 04 đ/c.

- Tiếp nhận 03 cán bộ về đơn vị.

- Kết quả đánh giá cán bộ có HTXSCTNV = 3/18 = 16,66 %;HTTCTNV = 13/18 = 72,22%;HTCTNV 2/18 = 11,12%.

**2. Công tác tổ chức**

- Tổ chức kết nạp đảng: 12 quần chúng.

- Xét đề nghị học cảm tình đảng: 18 đoàn viên ưu tú.

- Học lớp đảng viên mới: 09 đảng viên.

- Kết quả bình xét tổ chức Đảng có 1/3 chi ủy, chi bộ HTXSNV; 2/3 chi ủy, chi bộ HTTNV; Đảng ủy, đảng bộ Tiểu đoàn HTTNV.

- Kết quả bình xét Đảng viên có 06/38 = 15,7% Đảng viên HTXSNV, 28/38 = 73,68% HTTV, 04/38 = 10,52% Đảng viên HTNV.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra: 03 Đảng viên.

- Giám sát: 08 Đảng viên, 01 tổ chức Đảng.

**4. Công tác thi đua khen thưởng**

- Khen thưởng tập thể:

+ 01 cấp Sư đoàn.

+ 02 cấp Phòng.

- Khen thưởng cá nhân:

+ 01 cấp Sư đoàn.

+ 09 cấp Phòng.

**5. Công tác quần chúng**

- Kết quả bình xét tổ chức Đoàn có 1/3 chi đoàn HTXSNV, 2/3 chi đoàn HTTNV, đoàn cơ sơ Tiểu đoàn HTXSNV.

- Kết quả bình xét tổ chức đoàn có 19/99 = 19,19% Đoàn viên HTXSNV, 68/99 = 68,69% HTTNV, 12/99 = 12,12% HTNV.

**6. Kết quả kiểm tra huấn luyện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| NN năm 2020 | 42 | 10 | 23,81 | 27 | 64,29 | 05 | 11,9 |  |  | 88,1 | Khá |
| NN năm 2021 | 52 | 14 | 26,92 | 31 | 59,62 | 07 | 13,46 |  |  | 86,54 | Khá |
| 4N/T | 53 | 15 | 28,3 | 31 | 58,49 | 07 | 13,21 |  |  | 86,79 | Khá |

**Phụ lục 3: Công tác Hậu cần**

**1. Kết quả tăng gia sản xuất**

**-** Rau xanh :

+ cVTĐ1: 3.944 kg = 19.720.000 đồng ; so với năm 2020 tăng 5,04%

+ cHTĐ2:3.702 kg = 18.450.000 đồng ; so với năm 2020 tăng 4,08%

+ d Bộ: 1.750 kg = 8.750.000 đồng ; so với năm 2020 tăng 5,32%

- Cá: 2.200 kg = 57.200.000 đồng ; so với năm 2020 tăng 10,37%

- Gia súc: Lợn = 05 con, bò = 21 con, dê = 9 con.

- Diện tích vườn tăng gia: 2000m2.

+ Rau cải rễ: 500m2.

+ Rau cải bắp: 500m2.

+ Rau cải đông dư: 500m2.

+ Giàn: 350m2.

+ Gia vị: 150m2.

- Diện tích ao: 2500m2.

**2. Kết quả kiểm tra huấn luyện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| NN năm 2020 | 42 | 12 | 28,57 | 25 | 59,52 | 05 | 11,91 |  |  | 88,19 | Khá |
| NN năm 2021 | 52 | 14 | 26,92 | 31 | 59,62 | 07 | 13,46 |  |  | 86,54 | Khá |
| 4N/T | 53 | 14 | 26,42 | 31 | 58,49 | 08 | 15,09 |  |  | 84,91 | Khá |

**Phụ lục 4: Công tác Kỹ thuật**

**1. Tiếp nhận khí tài thông tin mới**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên khí tài** | **Số lượng (Bộ)** | **Ghi chú** |
| 01 | Máy VRP-712/S | 01 |  |
| 02 | Thiết bị truyền số liệu | 18 |  |
| 03 | Máy VRH-911 | 03 |  |
| 04 | Tổng đài 40 số cải tiến | 01 |  |
| 05 | Tổng đài 20 số cải tiến | 01 |  |
| 06 | Máy điện thoại VTA-19 | 06 |  |

**2. Kết quả kiểm tra huấn luyện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **QS** | **Kết quả kiểm tra** | | | | | | | | **TLKG**  **(%)** | **T. tích** |
| **G** | **%** | **K** | **%** | **Đ** | **%** | **KĐ** | **%** |
| NN năm 2020 | 42 | 10 | 23,81 | 27 | 64,29 | 05 | 11,9 |  |  | 88,1 | Khá |
| NN năm 2021 | 52 | 15 | 28,84 | 29 | 55,77 | 08 | 15,39 |  |  | 84,61 | Khá |
| 4N/T | 53 | 14 | 26,42 | 31 | 58,49 | 08 | 15,09 |  |  | 84,91 | Khá |